

HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC THANH TOÁN HỌC PHÍ QUA NGÂN HÀNG

I. KIỂM TRA SỐ TIỀN HỌC PHÍ PHẢI NỘP:

Sinh viên/học viên/học sinh (HSSV) đăng nhập vào "**Cổng thông tin sinh viên/học viên**".

Bước 1: HSSV chọn **Học phí – Chi phí khác | Tuition Fees – Other expenses**



Bước 2: Trong tab **Học phí – Chi phí | Tuition – Charges** → HSSV chọn **Học kỳ | Semester**

Học phí - Chi phí | Tuition - Charges Sử dụng dịch vụ | Use of service

Học kỳ | Semester

Học kỳ 2/ 2015 - 2016 | 2nd semester/2015 - 2016

Bước 3: Trong tab **Học phí | Tuition**

Học phí Tuition		Chi phí khác Other charges		Mã giao dịch ngân hàng Bank transaction code		
NỢ KỲ TRƯỚC (Previous Pending Charges)	HỌC PHÍ HỌC KỲ (Semester Tuition)	MIỄN GIẢM (Reduction)	TỔNG HP PHẢI NỘP (Total tuition unpaid)	TỔNG HỌC PHÍ ĐÃ NỘP (Total tuition paid)	SỐ TIỀN CÒN PHẢI NỘP (Remaining unpaid tuition)	GHI CHÚ (Note)
(1)	(2)	(3)	(4) = (1) + (2) - (3)	(5)	(6) = (4) - (5)	(7)
0	7,960,000	0	7,960,000	7,960,000	0	

Lưu ý: đây là dữ liệu học phí được cập nhật vào lúc 16:24:50 08/08/2016. Các bạn vui lòng xem thời gian và địa điểm nộp học phí tại "**Cổng thông tin**" -> Chọn "Thông báo" -> Chọn "Phòng Tài chính".

Note: This is the data on tuition payment updated at 16:24:50 on 08 August 2016. Please view time and place for tuition payment at **Student Portal** -> Announcement -> Department for Finance

Ghi chú:

a. Nợ kỳ trước (1): là dư nợ học phí (số tiền còn phải nộp (6)) của học kỳ trước kết chuyển qua học kỳ hiện tại. Theo nguyên tắc:

- Dư nợ của học kỳ 1, dự tính 1 sẽ được kết chuyển qua học kỳ 2
- Dư nợ của học kỳ 2, dự tính 2 sẽ được kết chuyển qua học kỳ 3
- Dư nợ của học kỳ 3 sẽ được kết chuyển qua học kỳ 1

b. Học phí học kỳ (2): là tổng học phí của các môn học đối với chương trình tiêu chuẩn, chương trình sau đại học (thạc sĩ) hoặc học phí theo lộ trình đào tạo đối với chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết, đại học bằng tiếng Anh, chương trình sau đại học (tiến sĩ)...

Ghi chú: Bảng 2 và Bảng 3

c. Miễn giảm (3) : là số tiền học phí sinh viên được miễn giảm trong học kỳ.

d. Tổng học phí phải nộp (4) = (1) + (2) – (3): là số tiền học phí HSSV phải nộp trong học kỳ.

e. Tổng học phí đã nộp (5): số tiền học phí HSSV đã nộp trong học kỳ

Ghi chú: Bảng 1

f. Số tiền còn phải nộp (6) = (4) – (5): là dư nợ học phí HSSV có trong học kỳ. Trong đó số tiền âm (*nằm trong 2 dấu ngoặc tròn*) là số tiền dư trong kỳ; số tiền dương là số tiền nợ trong kỳ. Kết thúc học kỳ, số tiền còn phải nộp sẽ được chuyển tiếp sang học kỳ sau (cột Nợ kỳ trước)

Ví dụ: Số tiền dư: **(900.000)** đồng; Số tiền nợ: **600.000** đồng

Lịch sử thanh toán | Payment history

Ngày đóng (Date of payment)	Số tiền (Amount)	Hình thức thanh toán (Method of payment)
18/02/2016	7,960,000	CK

Hình thức thanh toán: TM: tiền mặt. CK: Chuyển khoản | Method of payment: TM - Cash; CK: Transfer

Bảng 1 – Lịch sử thanh toán

Những môn đã tính học phí trong học kỳ | Courses that have included tuition fees in the semester

Mã MH (Course code)	Tên MH (Course name)	Ngày đăng ký (trên website ĐKMH) (Registration date (on the Course Registration website))	Số tiền (Amount)
001005	Anh văn 5	00:00:00 01/01/0001	1,280,000
500002	Đồ án 1	00:00:00 01/01/0001	880,000
503015	Phát triển ứng dụng web	00:00:00 01/01/0001	1,400,000
503016	Lập trình hệ thống mạng	00:00:00 01/01/0001	960,000
503030	Trí tuệ nhân tạo	00:00:00 01/01/0001	1,220,000
504005	Chuyên đề Java	00:00:00 01/01/0001	1,440,000
504023	An toàn bảo mật TT	00:00:00 01/01/0001	780,000
Tổng cộng Total: 7 môn		Tổng tiền (HỌC PHÍ HỌC KỲ) Total (Semester Tuition): 7,960,000	

Bảng 2 – Học phí các môn đã tính trong kỳ

Môn chưa tính học phí trong học kỳ | Courses that have not included tuition fees in the semester

Mã MH (Course code)	Tên MH (Course name)	Nhóm (Group)	Ngày đăng ký (trên website ĐKMH) (Registration date (on the Course Registration website))	Trạng thái (Status)
Tổng cộng Total: 0 môn				

Bảng 3 – Học phí các môn học chưa tính trong kỳ

II. LẤY MÃ GIAO DỊCH CHO ĐỢT THU:

Sinh viên thực hiện các **Bước 1 và 2** như trong mục I

Bước 3: Trong tab **Mã giao dịch ngân hàng** | **Bank transaction code**

Học phí Tuition		Chi phí khác Other charges		Mã giao dịch ngân hàng Bank transaction code	
Code (Click vào code để copy)	Nội dung (Contents)	Số tiền (Amount)	Thời hạn đóng (The latest updated time)	Ghi chú (Note)	
BH51303365001	Chi phí bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn đợt 3 - Khóa 2019 trở về trước	609,000	29/12/2020 ~ 30/12/2020	Quá hạn	

Lưu ý: mỗi một **Mã giao dịch** sẽ tương ứng với **một nội dung**, **một số tiền** sinh viên cần phải thanh toán và chỉ có hiệu lực trong **thời hạn đóng**. Sinh viên cần phải cung cấp **Mã giao dịch** chính xác cho Ngân hàng và thực hiện thanh toán đúng **thời hạn hiệu lực của mã** khi thực hiện thanh toán học phí.

III. CÁCH THỨC THANH TOÁN HỌC PHÍ:

Sinh viên có 03 hình thức thanh toán như sau:

3.1 Thanh toán học phí qua dịch vụ VCB Digibank: đây là hình thức thanh toán học phí trực tuyến của ngân hàng Vietcombank thông qua ứng dụng VCB Digibank.

- HSSV khi thanh toán học phí qua dịch vụ này: **Hoàn toàn miễn phí.**
- Phí đăng ký dịch vụ VCB Digibank: **Miễn phí**
- Phí duy trì dịch vụ VCB Digibank: **Phí dịch vụ được thu 01 lần với khách hàng phát sinh giao dịch tài chính trong tháng tính phí, không phụ thuộc vào số lượng dịch vụ có phát sinh là VCB Digibank (web/app) hay VCBPAY**

- Chi tiết biểu phí dịch vụ ngân hàng điện tử xem tại Website Vietcombank: <https://portal.vietcombank.com.vn/Pages/Home.aspx>

a/ Cách thức đăng ký dịch vụ VCB Digibank: Download form mẫu tại đây <chèn link>

- In form đăng ký (nên in 02 mặt), trường hợp in 01 mặt ký nháy từng trang.
- Ký chữ ký đã đăng ký với Vietcombank (khi thực hiện mở tài khoản, mở thẻ liên kết sinh viên)
- Nộp form đăng ký kèm theo photo CMND/CCCD (không cần công chứng) tại quầy giao dịch Vietcombank trên toàn quốc.

b/ Hướng dẫn thực hiện thanh toán qua dịch vụ VCB Digibank

- Thanh toán qua ứng dụng Mobile: <chèn link file>

- Thanh toán trên Website: <chèn link file>

3.2 Thanh toán học phí trực tiếp tại các quầy giao dịch của ngân hàng

Bước 1:HSSV đến các quầy giao dịch của ngân hàng Vietcombank trên toàn quốc.

Bước 2:HSSV cung cấp **mã giao dịch** của đợt thu đã lấy ở mục 2 cho giao dịch viên ngân hàng.

Bước 3:HSSV tiến hành đối chiếu lại thông tin (họ tên, số tiền phải nộp) do giao dịch viên ngân hàng cung cấp.

Bước 4:HSSV thực hiện thanh toán học phí theo hướng dẫn của ngân hàng

Lưu ý: chỉ thanh toán học phí khi các thông tin đối chiếu là xác thực

3.3 Thanh toán học phí bằng các hình thức giao dịch ngoài Vietcombank

3.3.1 Một số lưu ý: do Ngân hàng cần thời gian chuyển khoản và xác nhận nên nhà Trường ***không khuyến khích HSSV dùng cách này***, chỉ sử dụng khi các hình thức thanh toán qua ngân hàng Vietcombank không thực hiện được, HSSV **PHẢI THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ CÁC HƯỚNG DẪN BÊN DƯỚI**.

- Thời gian thực hiện giao dịch: cần thực hiện giao dịch chuyển khoản trước 02 ngày so với ngày hết hạn nộp phí. Tránh giao dịch vào ngày cuối tuần vì Ngân hàng Nhà Nước không làm việc ngày thứ 7 và chủ nhật.

Thông tin chuyển khoản của Nhà Trường

Tên tài khoản: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

Số tài khoản: **0071000758807**

Ngân hàng: **Vietcombank chi nhánh Hồ Chí Minh**

3.3.2 Các bước thực hiện:

Bước 1:HSSV điền đầy đủ đúng các thông tin tài khoản của ngân hàng Vietcombank

Bước 2:HSSV điền đầy đủ đúng thông tin vào dòng “**Nội dung**” theo cú pháp sau

[Mã giao dịch_Họ tên_Số điện thoại]

Ví dụ: 11813031165 – Nguyễn Văn A – 0903040506

Nếu không nhập đúng các thông tin, nhà Trường **sẽ không cập nhật được học phí sinh viên đã nộp**

Bước 3:Sau khi tiến hành chuyển khoản, vui lòng xem kết quả trên “**Cổng thông tin**” (nếu sau thời gian nhà Trường thông báo đối chiếu học phí, mà vẫn ghi nhận là **Chưa nộp** thì sinh viên gửi minh chứng nộp tiền về email tổ học phí: tuition@tdtu.edu.vn để được kiểm tra và xác nhận)